

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và ông Lê Thúc Giang;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn N, sinh ngày 23/3/1998; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lường Văn Toi (đã chết) và con bà Lò Thị Khún; vợ con: Không có; tiền án: Không.

Tiền sự: 01, Tại quyết định số: 26/2019/QĐ-TA ngày 15/11/2019 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lường Văn N, thời hạn 12 tháng. Ngày 04/10/2020, N chấp hành xong trở về địa phương, chưa được xóa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo N:

Bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2021, Lường Văn N đang làm thuê tại xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tự xưng tên là C rủ đi sử dụng ma túy, N đồng ý. Nền C bảo N đến khu vực vòng xuyên khu công nghiệp B sẽ có xe đến đón. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Lường Văn N đang đứng tại vòng xuyên khu công nghiệp B thì có 01 xe ô tô taxi (không rõ hãng, biển kiểm soát) đến đón N, đưa đến chỗ C đang chờ ở một bờ ao (không biết vị trí đó ở đâu). Khi gặp nhau C lấy 01 túi ma túy đá, rồi C và N cùng nhau sử dụng một phần, phần ma túy còn lại C cho N đem về sử dụng. Lường Văn N cầm túi ma túy C đưa cho cất vào túi quần đang mặc. Sau đó C gọi một xe ô tô taxi (không rõ hãng, biển kiểm soát) đến đưa N và C đến vị trí khác để tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, khi N và C đi đến trước cửa Nhà nghỉ T thuộc phường T, thành phố P, thì C bảo N xuống xe để C đi lấy ma túy về để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày khi Lường Văn N đang đứng đợi C ở ven đường, thì lực lượng Công an phường Tiên Châu, Phúc Yên phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

Thu giữ tại túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc của Lường Văn N 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu gold đã cũ, đã qua sử dụng của Lường Văn N;

Tại kết luận giám định số: 1178/KLGD ngày 31/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5411g, loại Methamphetamine”. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: A1= 0,4823g mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại kết luận giám định số: 1238/KLGD ngày 04/6/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Lường Văn N – sinh năm 1998, HKTT: Xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu gửi đến giám định”. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,0ml mẫu và toàn bộ bao gói.

Đối với người thanh niên N khai tên là C ngày 27/5/2021 đã cho N ma túy, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 người lái xe taxi là người chở N và C trước khi N bị bắt giữ, đến nay cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 02 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và mẫu nước tiểu cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã cũ của bị cáo N. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày

27 tháng 5 năm 2021, tại tổ dân phố Tiên Châu, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Lường Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5411g với mục đích để sử dụng; thì bị Công an phường T, thành phố P bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lường Văn N đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c)Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 65/CT – VKSPY ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2019, hiện bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người thanh niên N khai tên là C ngày 27/5/2021 đã cho N ma túy, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể, tiếp tục làm rõ xử lý sau. Còn với 02 người lái xe taxi là người chở bị cáo N và C trước khi N bị bắt giữ, đến nay cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy và mẫu nước tiểu cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu gold đã cũ, đã qua sử dụng vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lường Văn N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1= 0,4823 g Methamphetamine và 01 chai nhựa chứa 0,00ml đã niêm phong cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu gold đã cũ, đã qua sử dụng;

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lường Văn N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LƯU THỊ THÚY